**ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM NĂM 2024**

**I. Kết quả triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ngân hàng Nhà nước giai đoạn 2018-2022**

**1. Tình hình triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Hoạt động nghiên cứu khoa học đã bám sát xu hướng mới về tài chính, tiền tệ trên thế giới và thực tiễn phát sinh trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong nước, đáp ứng cơ bản nhu cầu cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ công tác quản lý, điều hành của NHNN, nâng cao hiệu quả hoạt động của các TCTD và phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu của các trường đại học. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) trong ngành Ngân hàng được thực hiện đa dạng dưới các hình thức như đề tài, đề án, dự án và các chuyên đề.

Trong giai đoạn 2018-2022, NHNN đã triển khai 124 đề tài/dự án KH&CN cấp bộ và cấp cơ sở và 39 chuyên đề, tập trung vào 06 nhóm chủ đề như sau:

**Bảng 1. Tổng hợp số lượng nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2018-2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | Tổng số nhiệm vụ  (cấp bộ/ cơ sở) | Số nhiệm vụ giao các vụ, cục, đơn vị thuộc NHNN (cấp bộ/cơ sở) | Số nhiệm vụ giao Học viện Ngân hàng và Trường Đại học NH TP.HCM  (cấp bộ) | Số nhiệm vụ giao các TCTD, tổ chức khác  (cấp bộ) | Số chuyên đề giao Viện CLNH |
| 2018 | 20/4 | 9/ 4 | 9 | 2 | 8 |
| 2019 | 18/7 | 8/7 | 9 | 1 | 7 |
| 2020 | 23/2 | 5/2 | 14 | 4 | 8 |
| 2021 | 10/4 | 5/4 | 4 | 1 | 10 |
| 2022 | 32/4 | 9/4 | 21 | 2 | 7 |

*Nguồn: NHNN*

***1.1. Nhóm nghiên cứu các luận cứ khoa học và thực tiễn hỗ trợ cho công tác điều hành chính sách tiền tệ (CSTT), tín dụng, ngoại hối, thị trường vàng, thị trường tiền tệ và chính sách an toàn vĩ mô***

*(i)*Nghiên cứu về đổi mới điều hành CSTT, kiểm soát lạm phát có các đề tài: Hoàn thiện công cụ CSTT nhằm từng bước chuyển dịch cơ chế điều hành theo khối lượng sang điều hành theo giá.

*(ii)* Nghiên cứu về phối hợp CSTT, chính sách tài khóa (CSTK), chính sách an toàn vĩ mô (CSATVM) và các chính sách kinh tế vĩ mô (KTVM) có các đề tài: Nghiên cứu tác động của tăng trưởng tín dụng đến giá tài sản tài chính và chu kỳ tài chính tại Việt Nam - Một số khuyến nghị chính sách; Ảnh hưởng của cú sốc giá dầu đến nền kinh tế và vai trò của chính sách tiền tệ; Tiêu chí về phát triển thị trường tiền tệ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Thực trạng và đề xuất; Hiệu lực của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng (bank lending standard) tới thị trường bất động sản tại Việt Nam; Mối quan hệ giữa tín dụng và tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn sau khủng hoảng tài chính, tiền tệ: Kết quả nghiên cứu quốc tế và gợi ý chính sách cho Việt Nam; Phối hợp CSTK và CSTT trong rủi ro khủng hoảng nợ công.

*(iii)* Nghiên cứu về quản lý ngoại hối và thị trường vàng có các đề tài: Hoàn thiện cơ chế quản lý tỷ giá của NHNN; Quản lý sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam: Thực trạng và giải pháp; Giải pháp phát triển thị trường ngoại tệ từ nay đến năm 2030 đáp ứng các hoạt động kinh tế đối ngoại; Phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của CSTT Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam.

*(iv)* Nghiên cứu về phát triển các công cụ dự báo, thống kê phục vụ hoạt động điều hành chính sáchcó các đề tài: Nghiên cứu các nguồn dữ liệu mới phục vụ điều hành CSTT; Xây dựng bộ chỉ số định lượng mối liên kết giữa thị trường vốn Việt Nam và các thị trường vốn trong khu vực và trên thế giới; Ứng dụng mô hình kết hợp các chỉ tiêu với tần suất khác nhau (Nowcasting) trong phân tích và dự báo tăng trưởng GDP.

*(v)* Nghiên cứu về hoạt động tín dụng chính sách, tín dụng cho các chương trình kinh tế của nhà nước có các đề tài: Kinh nghiệm xây dựng khuôn khổ chính sách nhằm phát triển và vận hành cơ chế bán buôn tín dụng cho các tổ chức tài chính vi mô; Tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản tại các tỉnh phía Nam - Thực trạng và giải pháp; Tín dụng đối với việc phát triển doanh nghiệp làng nghề - Nghiên cứu thực nghiệm tại Bình Dương.

*(vi)* Chuyên đề nghiên cứu của Viện CLNH, gồm có: Tổng kết các nghiên cứu quốc tế về mối quan hệ tín dụng và tăng trưởng sau khủng hoảng - Những vấn đề rút ra cho Việt Nam; Tổng hợp diễn biến chính sách tiền tệ các nước lớn trong năm 2018; Tiến trình bình thường hóa chính sách tiền tệ của NHTW các nước lớn và một số thách thức đáng chú ý trong công tác điều hành CSTT của NHNN Việt Nam; Thống kê tiền tệ đối với tiền điện tử; Tín dụng cho nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp; Tác động của sự phát triển tài chính đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam; Tín dụng hợp tác xã - Thực trạng và giải pháp.

***1.2. Nghiên cứu về tổ chức và hoạt động kinh doanh của các TCTD***

*(i)* Nghiên cứu về xử lý nợ xấu có đề tài:Nghiên cứu định hướng hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các TCTD tại Việt Nam (VAMC) sau năm 2020.

*(ii)* Nghiên cứu về củng cố, đổi mới hệ thống quản trị, kinh doanh ngân hàng có các đề tài: Ứng dụng phương pháp và hệ thống phân tích lợi nhuận đa chiều trong công tác kế toán quản trị tại các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam;Lãi suất và phí của các NHTM tại Việt Nam; Kiểm toán nội bộ định hướng theo rủi ro tại các NHTM; Cải tiến và đổi mới quy trình cho vay tại các NHTM Việt Nam; Nâng cao hiệu quả quản trị kinh doanh liên tục tại các NHTM; Nghiên cứu hoàn thiện quy định về tổ chức và hoạt động của TCTD tại Luật các TCTD; Ứng dụng phương thức quản lý chất lượng toàn diện trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM Việt Nam; Nhận diện các yếu tố tác động đến năng lực đổi mới sáng tạo của các NHTM; Nghiên cứu áp dụng nhóm chuẩn mực kế toán quốc tế về hợp nhất kinh doanh và báo cáo tài chính hợp nhất tại các công ty niêm yết của Việt Nam; Xây dựng giải pháp và lộ trình áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế đối với hệ thống các TCTD Việt Nam; Định hướng và các giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu thu nhập của các NHTM tại Việt Nam; Ứng dụng công nghệ Blockchain trong quản trị rủi ro tín dụng tại Việt Nam; Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo Basel II tại các NHTM Việt Nam - Nghiên cứu điển hình tại NHTMCP Ngoại thương Việt Nam; Giải pháp niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài đối với các NHTM Việt Nam; Xây dựng phương pháp đánh giá quản trị NHTM của NHNN; Quan hệ giữa quản trị ngân hàng với hiệu quả hoạt động của các NHTM Việt Nam; Hoàn thiện hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND); Các giải pháp đảm bảo an toàn tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại các NHTM Việt Nam; Hoàn thiện pháp luật về giao dịch bảo đảm nhằm thúc đẩy xử lý nợ xấu của TCTD; Vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND ở Việt Nam.

*(iii)* Chuyên đề nghiên cứu của Viện CLNH, gồm có: Cho vay có trách nhiệm: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam; Mô hình ngân hàng hợp kênh (Omni channel banking) - Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam; Giải pháp tăng cường các nguồn lực tài chính cho các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam trong thời gian tới.

***1.3. Nghiên cứu về đổi mới cơ chế và nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng***

*(i)* Nghiên cứu về cơ cấu, mô hình, quy chế hoạt động và nghiệp vụ thanh tra, giám sát ngân hàng có các đề tài:Hoàn thiện hệ thống phòng, chống rửa tiền tại Việt Nam giai đoạn 2020-2030; Tổng kết kinh nghiệm về kiểm toán nghiệp vụ thanh tra, giám sát tại NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố; ngân hàng – Thực trạng và giải pháp; Công tác thẩm định dự thảo kết luận thanh tra trong lĩnh vực ngân hàng - Thực trạng và giải pháp.

*(ii)* Nghiên cứu vềphát triển các công cụ hỗ trợ hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng có các đề tài: Xây dựng mô hình kết hợp giám sát tuân thủ và giám sát rủi ro để phát hiện, dự báo, cảnh bảo sớm các nguy cơ tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng của QTDND;Xây dựng mô hình đo lường các trọng số rủi ro phục vụ cho việc tính tỉ lệ an toàn vốn theo phương pháp mô hình nội bộ của Basel II; Hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD của NHNN Việt Nam; Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại các NHTM Việt Nam; Xây dựng ứng dụng đo lường và xếp hạng rủi ro hệ thống của các NHTM Việt Nam; Xây dựng yêu cầu về nghiệp vụ, quy trình và dữ liệu cho hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng của NHNN Việt Nam; Nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng.

*(iii)* Nghiên cứu về xây dựng khuôn khổ an toàn cho hoạt động ngân hàng có các đề tài: Quản trị QTDND - Thực trạng và đề xuất chính sách nhằm đảm bảo hệ thống QTDND hoạt động an toàn, ổn định, phù hợp với thông lệ quốc tế; Nghiên cứu các nhân tố tác động đến tăng trưởng và rủi ro tín dụng của các NHTM Việt Nam; Tác động của nợ hộ gia đình tới sự ổn định tài chính tại Việt Nam; Tác động của đại dịch Covid-19 đến hệ thống ngân hàng Việt Nam; Xây dựng mô hình phân tích mạng lưới ngân hàng cho hệ thống ngân hàng Việt Nam; Đánh giá hiệu lực thực thi chính sách an toàn hoạt động ngân hàng tại NHNN Việt Nam; Quy trình thực thi các công cụ CSATVM tại Việt Nam; Đánh giá tính kỷ luật thị trường ngành Ngân hàng; Dấu hiệu nhận biết giao dịch đáng ngờ liên quan đến tài trợ khủng bố (TTKB) qua hệ thống ngân hàng: Thực trạng và giải pháp cho Việt Nam.

*(iv)* Chuyên đề nghiên cứu của Viện CLNH, gồm có: Cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng - NHNN Việt Nam và các cơ quan quản lý trong hệ thống giám sát tài chính - Thực trạng và giải pháp; Giải pháp tăng cường thanh tra trên cơ sở rủi ro đối với các TCTD trong nước; Khuôn khổ pháp lý cho hoạt động giám sát tập đoàn tài chính tại Việt Nam.

***1.4. Nghiên cứu về hoàn thiện hệ thống hạ tầng tài chính, thanh toán, công nghệ thông tin và phát triển dịch vụ ngân hàng***

*(i)* Nghiên cứu về hoàn thiện hệ thống hạ tầng tài chính, thanh toán, công nghệ thông tin có các đề tài: Quy trình xử lý vận hành của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia theo thiết kế Hybrid; Fintech tại Việt Nam - Thực trạng, xu hướng phát triển và khuyến nghị chính sách; Xây dựng Chiến lược phát triển các hệ thống thanh toán Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ứng dụng học máy (Machine Learning) vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng tại Việt Nam; Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Triển khai chương trình chuyển đổi số và phát triển hoạt động ngân hàng số của hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Tiền kỹ thuật số được phát hành bởi Ngân hàng Trung ương (CBDC): Xác định mô hình phù hợp cho Việt Nam; Giải pháp thanh toán trực tuyến cho dịch vụ công của Chính phủ điện tử; Thực trạng dữ liệu và đề xuất khung quản trị dữ liệu cho các NHTM; Ứng dụng công nghệ AI và Big Data trong quản trị rủi ro tín dụng tại Việt Nam; Ứng dụng công nghệ Blockchain trong thanh toán điện tử liên ngân hàng; Quản lý nhà nước về hoạt động ngân hàng số - Thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế và giải pháp đối với Việt Nam; Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng đối với các tổ chức tài chính vi mô và Fintech tại Việt Nam; Fintech tại Việt Nam - Thực trạng, xu hướng phát triển và khuyến nghị chính sách; Nghiên cứu sự tương tác giữa hệ thống ngân hàng và các công ty Fintech trong thị trường dịch vụ tài chính.

*(ii)* Nghiên cứu về phát triển dịch vụ ngân hàng có các đề tài: Xây dựng mô hình ngân hàng số nhằm phát triển dịch vụ bán lẻ; Hoạt động huy động vốn cộng đồng trên nền tảng công nghệ tại Việt Nam có các đề tài: Thực trạng và khuyến nghị chính sách; Phát triển dịch vụ ngân hàng trong bối cảnh ứng dụng công nghệ 4.0 ở Việt Nam; Nghiên cứu hoạt động cho vay ngang hàng; Thực trạng dữ liệu và đề xuất khung quản trị dữ liệu cho các ngân hàng thương mại Việt Nam; Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng đối với các tổ chức tài chính vi mô và Fintech tại Việt Nam; Marketing mối quan hệ (Relationship Marketing) và sự trung thành của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam*.*

*(iii)* Chuyên đề nghiên cứu của Viện CLNH, gồm có: Kinh nghiệm quốc tế trong quản lý các hoạt động thanh toán xuyên biên giới; Chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ trong ngành Ngân hàng Việt Nam thích ứng với CMCN 4.0; Kinh nghiệm quốc tế về triển khai ví điện tử không liên kết tài khoản ngân hàng – Khuyến nghị cho Việt Nam; Kinh nghiệm quốc tế về sự tham gia của công ty TechFin vào thị trường tài chính và khuyến nghị cho Việt Nam; Hệ thống hóa về sự phát triển của các loại tiền điện tử và khuôn khổ pháp lý liên quan; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực ngân hàng - Kinh nghiệm quốc tế; Ứng dụng công nghệ học máy trong hoạt động ngân hàng - Một số khuyến nghị cho Việt Nam; Phí thẻ ghi nợ nội địa - Thực tiễn và các vấn đề đặt ra tại Việt Nam; Quản lý tài sản ảo: Quy định pháp lý, cách thức quản lý tại một số nước trong mối liên hệ với công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố; Nghiên cứu kinh nghiệm triển khai của quốc tế, các căn cứ pháp lý, trường hợp sử dụng phù hợp ở Việt Nam phục vụ xây dựng thông tư triển khai giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API) trong ngành ngân hàng; Giải pháp phát triển công nghệ Regtech và Suptech trong hoạt động ngân hàng; Mô hình ngân hàng hợp kênh (omni channel banking) - Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam; Tín dụng hợp tác xã - Thực trạng và giải pháp.

***1.5. Nghiên cứu về hoàn thiện hoạt động quản lý, điều hành của NHNN và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng***

*(i)* Nghiên cứu về hoàn thiện hoạt động quản lý, điều hành của NHNN có các đề tài: Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - 10 năm thi hành và những định hướng sửa đổi bổ sung; Cải cách thủ tục hành chính tại NHNN Việt Nam trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0; Xây dựng bộ tiêu chuẩn kỹ thuật ứng dụng ISO 20022 cho hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng; Nghiên cứu hoàn thiện quy định về tổ chức và hoạt động của các TCTD tại Luật các TCTD; Nghiên cứu giải pháp mở rộng kho dữ liệu NHNN phục vụ mục tiêu quản lý điều hành và cung cấp dịch vụ công; Đánh giá khía cạnh pháp lý của các cam kết đầu tư liên quan đến lĩnh vực ngân hàng và khuyến nghị chính sách; Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nghiệp vụ lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN; Rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố nhằm đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đến năm 2025 và định hướng thành lập NHNN chi nhánh khu vực sau năm 2025; Định hướng hoàn thiện mô hình quản trị NHNN Việt Nam.

*(ii)* Nghiên cứu về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàngcó các đề tài*:* Thực trạng và giải pháp thúc đẩy hợp tác Việt Nam - Châu Phi trong lĩnh vực ngân hàng; Kết nối tài chính - tiền tệ của Trung Quốc với các nước ASEAN và đề xuất đối với Việt Nam; Đánh giá tổng thể tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngân hàng kể từ khi Việt Nam trở thành thành viên WTO và định hướng chiến lược trong thời gian tới; Giải pháp tăng cường sự tham gia của Việt Nam vào các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế trong thời kỳ mới.

*(iii)* Nghiên cứu về quản lý nhân sự, đào tạo, truyền thông có các đề tài: Xây dựng tiêu chuẩn và khung năng lực cho các vị trí lãnh đạo, quản lý, chuyên môn trọng tâm trong hoạt động của các TCTD và khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho các vị trí đó; Quản trị tài năng trong các NHTMCP Nhà nước tại Việt Nam; Tác động của quản trị tri thức đến hiệu quả hoạt động của NHTM Việt Nam; Phát triển năng lực số cho nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của hệ thống NHTM; Nghiên cứu về chương trình/phương pháp đào tạo; Xây dựng hệ thống E-learning.

*(iv)* Chuyên đề nghiên cứu của Viện CLNH, gồm có: Quản lý nhà nước đối với TCTD phi ngân hàng; Mô hình cơ cấu tổ chức và hoạt động của NHTW các nước trong khu vực và khuyến nghị cho Việt Nam; Mô hình khối hoạt động của Ngân hàng Trung ương - Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất đối với NHNN.

***1.6. Các nội dung nghiên cứu khác***

(i) Bên cạnh các nhóm chủ đề nói trên, NHNN còn triển khai các nhiệm vụ KH&CN khác nhằm hỗ trợ công tác quản lý, điều hành của NHNN cũng như hoạt động kinh doanh của các NHTM. Điển hình là một số đề tài/dự án: Lịch sử đồng tiền Việt Nam - Quá trình hình thành và phát triển; Nghiên cứu về lịch sử Đảng bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương (NHTW) giai đoạn 1951-2020; Vai trò của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam; Thúc đẩy khả năng tiếp cận tín dụng cho người yếu thế ở Việt Nam - Nhìn từ góc độ tài chính toàn diện; Giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam; Tác động của tài chính toàn diện đến giảm nghèo đa chiều tại Việt Nam; Thực trạng và giải pháp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính tại Việt Nam; Giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam; Phương pháp tính phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam; Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong khủng hoảng - Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh dịch Covid-19; Tài khoản giao dịch phục vụ mục tiêu thúc đẩy tài chính toàn diện; Mô hình đại lý ngân hàng: Thực tiễn quốc tế và những khuyến nghị chính sách cho Việt Nam; Tác động của nợ công đến bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam; Xây dựng Bộ chỉ số điều kiện tài chính quốc gia trong điều kiện hội nhập tài chính ở Việt Nam; Thao túng lợi nhuận công bố của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam; Mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam; Nghiên cứu đánh giá xu hướng trong các vụ kiện trợ cấp và các biện pháp đối kháng liên quan tới tiền tệ - ngân hàng và khuyến nghị chính sách.

(ii) Chuyên đề nghiên cứu của Viện CLNH, gồm có: Tác động của Covid-19 đến việc thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2020; Đánh giá thực trạng cải thiện chỉ số Tiếp cận tín dụng của Việt Nam theo đánh giá của WB và WEF; Tài chính toàn diện ở Malaysia: Bài học chọn lọc cho các quốc gia khác; Tăng cường bảo vệ người tiêu dùng tài chính để thúc đẩy tài chính toàn diện - Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam; Trung tâm đổi mới sáng tạo ngành ngân hàng - Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam; Khủng hoảng tín dụng tiêu dùng: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam; Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới khả năng tiếp cận tín dụng đối với người dân và doanh nghiệp Việt Nam; Điều tra thị trường (market intelligence gathering) cho hoạch định chính sách: Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất đối với NHNN; Đánh giá xếp hạng hệ thống NHTM Việt Nam trong khu vực ngân hàng ASEAN; Xây dựng chỉ số tài chính toàn diện đa chiều cấp tỉnh.

(iii) Ngoài ra, hiện NHNN đang xét duyệt các đề xuất nghiên cứu sau: Nghiên cứu mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội với hiệu quả hoạt động và ổn định tài chính tại các NHTM Việt Nam; Hoàn thiện pháp luật về quản trị công ty đối với NHTM Việt Nam theo thông lệ quốc tế; Mức đủ thanh khoản, quy trình đánh giá đủ thanh khoản tại các NHTM Việt Nam; Giải pháp phát triển tín dụng tiêu dùng tại các tổ chức cho vay chính thức để hạn chế tín dụng đen; Giám sát rủi ro tài chính liên quan đến biến đổi khí hậu trong các ngân hàng Việt Nam; Tác động của phát triển lĩnh vực ngân hàng và thị trường chứng khoán trong thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam; Nghiên cứu ảnh hưởng của mức độ phức tạp kinh tế và các cú sốc kinh tế tới biến động kinh tế vĩ mô; Quản trị đại học trong bối cảnh tự chủ tài chính hướng tới tự chủ đại học tại các trường đại học trực thuộc NHNN.

Năm 2023, NHNN đã giao Viện CLNH thực hiện 05 chuyên đề, gồm: Giải quyết khiếu nại, tranh chấp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam; Tín dụng cho nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp; Xanh hóa tổ chức tài chính công: Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam; Thành lập ngân hàng xanh chuyên biệt: Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam; Quản lý tiền điện tử tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp.

*(Chi tiết thông tin về các nhiệm vụ được cập nhật trong Danh mục KH&CN cấp Bộ và cấp cơ sở hàng năm, đăng tải trên Cổng thông tin KH&CN ngành Ngân hàng:* [*http://khoahocnganhang.org.vn*](http://khoahocnganhang.org.vn)*)*

**2. Kết quả ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN**

Các nhiệm vụ KH&CN thuộc danh mục do NHNN giao các đơn vị/cá nhân thực hiện từ năm 2018 đến 2020 đều có báo cáo ứng dụng (riêng Danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2021, tại thời điểm báo cáo ứng dụng ngày 31/12/2022, mới bắt đầu đi vào giai đoạn nghiệm thu, nên chưa có số liệu để đưa vào báo cáo, thống kê). Tỷ lệ các nhiệm vụ KH&CN sau khi hoàn thành được kiến nghị chuyển giao ngày càng tăng qua các năm và đạt mức 100% bắt đầu từ Danh mục năm 2018 (xem Bảng 2).

Theo đó, nhóm các đơn vị, vụ, cục NHNN ứng dụng kết quả nghiên cứu chủ yếu trong: (i) Hỗ trợ công tác rà soát, xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý; (ii) Hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ; (iii) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp quản lý đối với nhóm các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới. Các TCTD chủ yếu ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc xây dựng, điều chỉnh các quy định, quy trình nghiệp vụ, tham khảo, tìm hiểu thông tin các thông lệ quốc tế, các thông tin thị trường liên quan. Học viện Ngân hàng và Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM chủ yếu ứng dụng kết quả nghiên cứu trong công tác giảng dạy và lưu trữ làm tài liệu tham khảo về khoa học, nghiệp vụ ngân hàng và các vấn đề liên quan cho giảng viên và các học viên.

Các nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng vào trong thực tiễn hoạt động của các đơn vị trong nhiều năm tập trung vào các chủ đề nghiên cứu liên quan đến quy trình nghiệp vụ hoạt động NHTW, NHTM, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực hoạt động ngân hàng, ngân hàng số, công nghệ ngân hàng, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech, trung gian thanh toán, hoạt động thông tin tín dụng...

Các nhiệm vụ KH&CN đột xuất được triển khai kịp thời để đánh giá, dự báo tác động của đại dịch đến nền kinh tế, đến ngành Ngân hàng và nhanh chóng được chuyển giao ứng dụng làm cơ sở tham khảo trong quá trình xây dựng, hoạch định chính sách, giải pháp. Điển hình là nghiên cứu “Đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến hệ thống ngân hàng Việt Nam” và “Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong khủng hoảng”.

**Bảng 2. Nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng giai đoạn 2018 - 2020**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Kết quả triển khai và ứng dụng nhiệm vụ KH&CN** | **Năm 2018** | **Năm 2019** | **Năm 2020** |
| Tổng số nhiệm vụ KH&CN thực hiện | 24 | 25 | 25 |
| Tổng số nhiệm vụ KH&CN đã hoàn thành nghiên cứu đến thời điểm báo cáo ứng dụng | 24 | 25 | 23 |
| Tổng số nhiệm vụ KH&CN được kiến nghị chuyển giao ứng dụng | 24 | 25 | 23 |
| Số nhiệm vụ KH&CN được báo cáo có ứng dụng trong năm 2021 | 24 | 25 | 23 |

*Nguồn: NHNN*

***2****.****1. Các nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng trong việc ban hành cơ chế, chính sách và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của ngành Ngân hàng***

Kết quả ứng dụng của một số nhiệm vụ KH&CN tiêu biểu, như sau:

- Đề tài “Hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các TCTD của NHNN” được sử dụng làm tài liệu tham khảo để xây dựng và ban hành Thông tư số 23/2021/TT-NHNN sửa đổi bổ sung Thông tư 52/2018/TT-NHNN quy định về xếp hạng các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, phục vụ công tác quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát của NHNN, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng, bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền.

***-*** Đề tài “Tiền kỹ thuật số được phát hành bởi NHTW (CBDC): Xác định mô hình phù hợp cho Việt Nam” được sử dụng trong việc nghiên cứu cho việc xây dựng khuôn khổ pháp lý, cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện và bối cảnh của Việt Nam.

- Đề tài “Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong khủng hoảng: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh dịch Covid-19” được sử dụng để tham khảo, nghiên cứu trong theo dõi các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Một số chính sách đã được thực hiện như: (i) Cơ cấu nợ, miễn, giảm lãi giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN; (ii) Triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất 2% từ Ngân sách Nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Đề án “Đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến hệ thống ngân hàng Việt Nam” được Vụ Chính sách tiền tệ nghiên cứu để tham mưu chính sách tiền tệ; Một số NHTM (Vietcombank, Agribank) tham khảo để triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 như áp dụng lãi suất ưu đãi đối với các khoản vay mới, hạ lãi suất với các khoản vay hiện hành; cho vay mới để duy trì, tái thiết hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, các ngân hàng cũng kiểm soát chặt chẽ việc giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng gặp khó khăn do dịch bệnh, kiểm soát tăng trưởng tín dụng phù hợp với chỉ tiêu được NHNN giao, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn hoạt động.

- Đề tài “Hoàn thiện pháp luật về giao dịch bảo đảm nhằm thúc đẩy xử lý nợ xấu của các TCTD” được sử dụng trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quan đến tài sản bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm (Nghị định 21/2021/NĐ-CP quy định thi hành Bộ Luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ); sử dụng trong quá trình xây dựng bổ sung một chương quy định về việc xử lý nợ xấu, tài sản đảm bảo của khoản nợ xấu trong Dự thảo Luật các TCTD sửa đổi, nhằm luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu.

- Dự án “Triển khai chương trình chuyển đổi số và phát triển hoạt động ngân hàng số của hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” được sử dụng, tham khảo trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Quyết định 810/QĐ-NHNN, Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 13/01/2022 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng; góp phần tăng cường năng lực, kiến thức của cán bộ chuyên môn về nghiệp vụ thanh toán.

- Đề tài “Xây dựng mô hình phân tích mạng lưới ngân hàng cho hệ thống ngân hàng Việt Nam” được ứng dụng vào việc sửa đổi Quy chế giám sát rủi ro hệ thống; ứng dụng trong việc hoàn thiện dự thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt trong đó bổ sung các quy định liên quan đến đại lý ngân hàng, thanh toán quốc tế, quy định về cấp phép dịch vụ trung gian thanh toán nhằm thúc đẩy hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trong xã hội, góp phần vào công cuộc chuyển đổi số trong nền kinh tế.

- Đề tài “Tác động của tài chính toàn diện đến giảm nghèo đa chiều tại Việt Nam” được ứng dụng để theo dõi, triển khai và thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) giai đoạn 2021-2025 (Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021); giám sát việc triển khai thí điểm 03 mô hình dịch vụ thanh toán, nhằm thúc đẩy TTKDTM tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các chính sách tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định về TTKDTM như: ngân hàng đại lý, tiền điện tử, trung gian thanh toán,...; xây dựng, ban hành quy định hướng dẫn việc phát hành thẻ ngân hàng bằng phương thức điện tử (Thông tư số 17/2021/TT-NHNN ngày 16/11/2021); phát triển các phương tiện, dịch vụ thanh toán đến với các người dân sinh sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa (như việc triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money,...).

- Đề tài “Thực trạng và giải pháp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính tại Việt Nam” được sử dụng làm cơ sở để đánh giá sự cần thiết của tăng cường bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính tại Việt Nam. Một số khuyến nghị chính sách của đề tài được cân nhắc, bổ sung giải pháp triển khai Chiến lược quốc gia về tài chính toàn diện đến năm 2025, định hướng đến 2030.

- Đề tài “Vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống QTDND ở Việt Nam đến năm 2025” được ứng dụng trong việc xây dựng đề án cơ cấu lại hệ thống QTDTD và hỗ trợ một phần trong việc giao Bảo hiểm tiền gửi hỗ trợ việc xử lý QTDTD yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt và đề xuất một số nội dung liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm tiền gửi.

***-*** Đề án“Hoàn thiện cơ chế quản lý vốn nhà nước tại các TCTD, doanh nghiệp do NHNN quản lý” được ứng dụng để tham mưu, báo cáo Ban lãnh đạo NHNN kiện toàn mô hình tổ chức quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp do NHNN quản lý. Đồng thời, ứng dụng trong việc nghiên cứu xây dựng và trình Thống đốc ban hành Quyết định số 2678/QĐ-NHNN ngày 30/12/2019; Quyết định số 1500/QĐ-NHNN ngày 20/9/2021 (thay thế Quyết định số 2678/QĐ-NHNN ngày 30/12/2019) về Quy chế Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước tại TCTD, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do NHNN quản lý, góp phần hoàn thiện mô hình quản lý vốn nhà nước tại các TCTD, doanh nghiệp do NHNN quản lý.

- Đề tài “Các giải pháp thanh toán trực tuyến cho dịch vụ công của Chính phủ điện tử” được tham khảo để tham mưu cho Thống đốc NHNN trong việc phối hợp các Bộ, ngành, cơ quan liên quan (Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Y tế,...) triển khai các chính sách thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công, triển khai kết nối, tích hợp thanh toán trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; ban hành các văn bản chỉ đạo về việc kết nối giao dịch thanh toán với Cổng dịch vụ công Quốc gia để đáp ứng nhu cầu thanh toán dịch vụ công của người dân.

- Đề tài “Ứng dụng công nghệ AI và Big Data trong quản trị rủi ro tín dụng tại Việt Nam” được tham khảo trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Quyết định 810/QĐ-NHNN; Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 13/01/2022 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng và xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản,...

- Đề tài “Nghiên cứu giao diện kết nối ứng dụng mở (Open API) để áp dụng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng tại Việt Nam” tăng cường kiến thức, năng lực chuyên môn của cán bộ Vụ Thanh toán trong việc nắm bắt các thành tựu khoa học công nghệ, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn hỗ trợ xây dựng Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng theo hướng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hạn chế sự cạnh tranh không lành mạnh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích của người sử dụng dịch vụ.

- Đề tài “Hoàn thiện khung pháp lý về xử lý NHTM có vấn đề” được sử dụng trong quá trình nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD và Luật Bảo hiểm tiền gửi.

- Dự án “Xây dựng yêu cầu về nghiệp vụ, quy trình và dữ liệu cho hệ thống thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng của NHNN Việt Nam” được ứng dụng để triển khai xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động giám sát từ xa; xây dựng hệ thống cũng như chiến lược công nghệ thông tin của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

- Đề tài “Nghiên cứu, xây dựng nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng” được ứng dụng trong triển khai nhiệm vụ thanh tra giám sát hoạt động thẻ ngân hàng, đưa ra kiến nghị về hoàn chỉnh cơ chế, chính sách, quy định về hoạt động thẻ ngân hàng; đề xuất nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng nhằm nâng cao vai trò quản lý Nhà nước nhưng vẫn tạo điều kiện để các NHTM Việt Nam phát triển dịch vụ thẻ.

*-* Đề tài“Hiệu lực của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng (bank lending standard) tới thị trường bất động sản tại Việt Nam” được ứng dụng vào việc đánh giá tác động của CSATVM qua kênh chuẩn mực tín dụng tới thị trường bất động sản để đánh giá hiệu lực, hiệu quả của các CSATVM đối với thị trường bất động sản hiện nay phục vụ việc ban hành công cụ CSATVM.

- Đề tài “Quy trình thực thi các công cụ CSATVM tại Việt Nam” được ứng dụng vào việc nghiên cứu sửa đổi Quy chế giám sát rủi ro hệ thống; nghiên cứu quy trình thực thi công cụ CSATVM, bao gồm việc nhận diện rủi ro hệ thống, lựa chọn, áp dụng các công cụ CSATVM tập trung chủ yếu vào khu vực ngân hàng.

- Đề tài “Giải pháp tăng cường sự tham gia của Việt Nam vào các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế trong thời kỳ mới” được vận dụng trong việc đề xuất định hướng chính sách, chiến lược tham gia các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế nhằm mở rộng và tăng cường nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế - xã hội, tìm nguồn vốn thay thế cho vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nâng cao vị thế, tiếng nói, hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Đề tài “Đánh giá tổng thể về tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngành Ngân hàng kể từ khi Việt Nam trở thành thành viên Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và định hướng chiến lược trong thời gian tới” được sử dụng trong công tác liên quan đến đàm phán quốc tế và xác định lộ trình hội nhập và mở cửa thị trường.

- Đề tài*“*Tổng kết kinh nghiệm về kiểm toán nghiệp vụ thanh tra, giám sát tại NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố” được ứng dụng để hoàn thiện các quy trình liên quan đến kiểm toán nội bộ theo định hướng rủi ro tại NHNN Việt Nam và triển khai áp dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán định hướng rủi ro thay thế cho phương pháp tuân thủ đang được áp dụng hiện nay.

- Đề tài “Kinh nghiệm sử dụng mạng xã hội trong hoạt động truyền thông của NHTW và khuyến nghị cho Việt Nam” được ứng dụng để tăng cường hiệu quả công tác thông tin, truyền thông qua mạng xã hội; nâng cao hiệu quả phối hợp các phương pháp truyền thông với truyền thông thông qua mạng xã hội; vận dụng kết quả nghiên cứu để tham gia ý kiến đối với nội dung Thông tư 26/2020/TT-NHNN Quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin của NHNN.

Ngoài ra, còn một số đề tài, dự án liên quan đến lích sử đồng tiền Việt Nam, công tác đảng, công đoàn cũng được ứng dụng tại NHNN:

- Kết quả của Dự án “Lịch sử đồng tiền Việt Nam - Quá trình hình thành và phát triển” được xuất bản thành sách “Lịch sử đồng tiền Việt Nam” ra mắt bạn đọc nhân kỷ niệm 70 năm thành lập ngành Ngân hàng Việt Nam và đạt giải B tại Giải sách Quốc gia năm 2022, góp phần tuyên truyền, quảng bá các giá trị lịch sử, văn hóa, kinh tế về tiền tệ Việt Nam; hỗ trợ công tác giám định một số đồng tiền Triều Nguyễn do người dân tại Hà Tĩnh và Hải Dương tặng NHNN; tổ chức Triển lãm cấp quốc gia về đồng tiền Việt Nam.

- Kết quả của Dự án “Lịch sử Đảng bộ cơ quan NHTW (1951-2020)” được sử dụng để phổ biến, tăng cường hiểu biết về sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với các thành tựu của ngành nhằm tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng bộ cơ quan NHTW; cung cấp tư liệu, hình ảnh phục vụ việc tái bản cuốn Lịch sử Đảng bộ cơ quan NHTW ở những nhiệm kỳ tiếp theo.

- Đề tài “Vai trò của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam” được ứng dụng trong việc tuyên truyền, giáo dục về ý thức, trách nhiệm của đoàn viên, người lao động trong hệ thống Công đoàn Việt Nam đối với việc triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; nâng cao vai trò của đoàn viên công đoàn ngành Ngân hàng trong việc xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng, đặc biệt là những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện.

### *2.2. Các nhiệm vụ KH&CN ứng dụng trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ tại các đơn vị thuộc NHNN và các TCTD*

Kết quả ứng dụng của một số nhiệm vụ KH&CN tiêu biểu, như sau:

- Đề tài “Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo Basel II tại các NHTM Việt Nam - Nghiên cứu điển hình tại Vietcombank” được ngân hàng Vietcombank ứng dụng để hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo yêu cầu của Basel II; kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị rủi ro phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định của pháp luật hiện hành; cập nhật các văn bản, chính sách, quy định, hướng dẫn về quản lý rủi ro; nâng cấp các hệ thống công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu về quản trị ngân hàng.

- Đề tài “Nghiên cứu sự tương tác giữa hệ thống ngân hàng và các công ty Fintech trong thị trường dịch vụ tài chính: Kinh nghiệm các nước và gợi ý chính sách cho Việt Nam” được Agribank ứng dụng kết quả nghiên cứu vào việc mở rộng hệ sinh thái trên nền tảng ngân hàng mở Open Banking, tiêu chuẩn hóa việc kết nối với các đối tác Fintech, eCommerce; triển khai thực tế công nghệ eKYC. Vietcombank sử dụng kết quả nghiên cứu để xây dựng quy định, cơ chế và hướng dẫn, phát triển các mô hình ngân hàng số, xây dựng và phát triển năng lực kỹ thuật số ứng dụng các công nghệ Fintech. Việc ứng dụng các nghiên cứu của đề tài giúp cho các NHTM tăng trưởng về quy mô khách hàng, nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ khách hàng, tiết kiệm và giảm chi phí hoạt động.

- Đề tài “Nhận diện các yếu tố tác động đến năng lực đổi mới sáng tạo của các NHTM tại Việt Nam” được tham khảo trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Quyết định 810/QĐ-NHNN; Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 13/01/2022 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng và xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản,... liên quan đến hoạt động chuyển đổi số ngành Ngân hàng theo các chủ trương, định hướng của Đảng, Chính phủ. Các NHTM (Vietcombank, Agribank) đã ứng dụng trong việc tạo dựng các hệ sinh thái số theo hướng mở, tăng cường khai thác, thu thập dữ liệu khách hàng, thực hiện chuyển đổi số để tối ưu các quy trình nghiệp vụ, cải thiện hiệu quả vận hành, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tiến tới mô hình kinh doanh số hoàn chỉnh.

- Đề tài “Phát triển dịch vụ ngân hàng trong bối cảnh ứng dụng công nghệ 4.0 ở Việt Nam” được tham khảo trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến 2030 (Quyết định 810/QĐ-NHNN). Agribank ứng dụng các nội dung nghiên cứu trong triển khai hệ thống ngân hàng điện tử đa kênh (Internet Banking và Mobile Apps); hình thành hệ thống Open API giúp cho các fintech, doanh nghiệp đối tác dễ dàng tích hợp triển khai, sử dụng các dịch vụ ngân hàng của Agribank. Vietcombank ứng dụng vào việc triển khai các dịch vụ trên nền tảng số; thiết kế các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng với mức độ cá nhân hóa cao hơn, thông minh hơn, phát triển hệ sinh thái tiện ích, nâng cao trải nghiệm cho khách hàng; chuyển đổi mô hình tổ chức và phương pháp làm việc từ mô hình truyền thống sang mô hình mới theo Agile nhằm rút ngắn thời gian đưa sản phẩm/dịch vụ ra thị trường.

- Đề tài“Thực trạng dữ liệu và đề xuất khung quản trị dữ liệu cho các NHTM Việt Nam” được ứng dụng để xây dựng phần mềm kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp Bộ của Cục Công nghệ thông tin, đã hoàn thành kết nối trên môi trường thử nghiệm; ứng dụng trong triển khai xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 03/2013/TT-NHNN về hoạt động thông tin tín dụng của NHNN. Vietcombank ứng dụng kết quả của nghiên cứu vào công tác triển khai Chương trình Chuyển đổi số ngành Ngân hàng.

- Đề tài “Quản trị rủi ro ngoại bảng tại các NHTM: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam” được Agribank ứng dụng vào việc xây dựng dự án về cơ sở dữ liệu toàn diện; phát triển các công cụ như chấm điểm xếp hạng tín dụng nội bộ, công cụ tính hệ số CAR tự động theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Vietcombank tham khảo các giải pháp quản trị rủi ro ngoại bảng của đề tài trong việc: xây dựng mô hình sử dụng nguồn dữ liệu thay thế (dữ liệu viễn thông với nhà cung cấp Mobifone) để chấm điểm rủi ro tín dụng của khách hàng cá nhân; áp dụng đồng thời các mô phỏng tĩnh và mô phỏng động trong đo lường rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.

- Đề tài: “Nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế và tổ chức bộ máy đối với hệ thống NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trên cơ sở xây dựng bộ tiêu chí xác định khối lượng và độ phức tạp công việc” được ứng dụng trong việc xác định và giao biên chế cho các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Đề tài: “Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng thông qua xây dựng, sử dụng công cụ khung năng lực và khung chương trình bồi dưỡng cho các lĩnh vực hoạt động chính, là trọng tâm, trụ cột phản ánh hoạt động chính của NHNN” được sử dụng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của NHNN.

- Đề tài “Quỹ bảo toàn hỗ trợ QTDND - Thực trạng và giải pháp” được sử dụng làm tài liệu nghiên cứu, vận dụng trong quá trình giám sát việc quản lý và sử dụng quỹ bảo toàn QTDND, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát. Ngân hàng Hợp tác xã ứng dụng trong việc nghiên cứu để mở rộng các trường hợp được vay vốn từ nguồn vốn Quỹ bảo toàn và tăng cường nhận thức về việc tuân thủ các quy định của NHNN trong việc đóng phí Quỹ bảo toàn đầy đủ và đúng hạn, tăng cường tính minh bạch và công khai tài chính đến các QTDND.

- Đề tài “Quan hệ giữa quản trị ngân hàng với hiệu quả hoạt động của các NHTMCP Việt Nam” được ứng dụng việc đánh giá các yếu tố quản trị có tác động tốt đến hiệu quả hoạt động của các NHTM, nhằm hoàn thiện hơn nữa các chính sách, quy định về quản trị công ty tại các NHTM; Vietcombank đã ứng dụng để xây dựng khung quản trị hiệu quả.

- Đề tài “Marketing mối quan hệ (Relationship Marketing) và sự trung thành của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam” được Vietcombank ứng dụng trong việc thực hiện phương thức làm việc mới Agile nhằm tăng cường nâng cao chất lượng, giảm thời gian xử lý công việc; trải nghiệm cá nhân hóa tới từng khách hàng: khách hàng có thể mở tài khoản eKYC hay trên ứng dụng VCB Digibank; tạo ra trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng như không gian giao dịch, thái độ giao dịch và phát triển các dịch vụ ngân hàng số, eKYC.

- Đề tài “Tín dụng đối với việc phát triển doanh nghiệp làng nghề - Nghiên cứu thực nghiệm tại Bình Dương” được NHNN Chi nhánh tỉnh Bình Dương vận dụng trong công tác chỉ đạo các TCTD trên địa bàn xây dựng quy trình, thủ tục cho vay theo hướng rõ ràng, minh bạch, đơn giản và tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp làng nghề tiếp cận nguồn vốn tín dụng; chỉ đạo các TCTD tiếp tục hoàn thiện và áp dụng các quy định về quản trị ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế; tham khảo, ứng dụng trong việc chỉ đạo các TCTD trên địa bàn tham gia chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, phổ biến các chương trình tín dụng ưu đãi.

- Đề tài “Sử dụng dữ liệu thay thế (alternative data) trong việc chấm điểm tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại các TCTD” tiếp tục được ứng dụng trong phát triển cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng; đa dạng hóa sản phẩm/dịch vụ, hiện đại hóa các kênh cung cấp. Vietcombank đã tham khảo kết quả nghiên cứu trong xây dựng mô hình sử dụng nguồn dữ liệu thay thế để chấm điểm rủi ro tín dụng của khách hàng cá nhân.

- Dự án“Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng đối với các tổ chức tài chính vi mô và Fintech tại Việt Nam” tiếp tục được ứng dụng trong việc kết nối, trao đổi thông tin giữa Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) và các tổ chức tài chính vi mô, QTDND, tổ chức tự nguyện. Thông qua việc nghiên cứu, CIC đã chuẩn bị các điều kiện về công nghệ, sản phẩm, dịch vụ... để khi khuôn khổ pháp lý về Fintech được thông qua, có thể sẵn sàng hỗ trợ các đơn vị tham gia hệ thống thông tin tín dụng.

### *2.3 Các nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng của Học viện Ngân hàng và Trường Đại học ngân hàng TP.HCM*

Năm 2022, Học viện Ngân hàng và Trường Đại học ngân hàng TP.HCM đã ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN trong việc thiết kế các bài giảng, lưu trữ làm tài liệu tham khảo, xây dựng chương trình hội thảo, cập nhật thông tin/số liệu phục vụ nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên, sinh viên.

Các đề tài/dự án được ứng dụng nhiều tại các trường đại học, gồm có: Tiêu chí về phát triển thị trường tiền tệ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Thực trạng và đề xuất; Hoàn thiện hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các QTDND Việt Nam; Đánh giá căng thẳng thanh khoản đối với hệ thống quỹ đầu tư tại Việt Nam; Nghiên cứu về các nhân tố tác động đến tăng trưởng và rủi ro tín dụng của các NHTM Việt Nam; Phát triển dịch vụ ngân hàng trong bối cảnh ứng dụng công nghệ 4.0 ở Việt Nam; Nghiên cứu hoạt động cho vay ngang hàng: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam; Ứng dụng công nghệ AI và Big Data trong quản trị rủi ro tín dụng tại Việt Nam; Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong khủng hoảng: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh dịch Covid-19; Tác động của tài chính toàn diện đến giảm nghèo đa chiều tại Việt Nam; Đánh giá tác động của dịch Covid 19 đến hệ thống ngân hàng Việt Nam; Xây dựng mô hình phân tích mạng lưới ngân hàng (banking network analysis) cho hệ thống ngân hàng Việt Nam; Hoàn thiện pháp luật về giao dịch bảo đảm nhằm thúc đẩy xử lý nợ xấu của các TCTD; Nghiên cứu tác động của sự phát triển tài chính đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam; Đánh giá tính kỷ luật thị trường ngành Ngân hàng tại Việt Nam; Thao túng lợi nhuận công bố của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam - Một số khuyến nghị; Giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam; Mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam; Ứng dụng công nghệ Blockchain trong thanh toán điện tử liên ngân hàng; Tác động của quản trị tri thức đến hiệu quả hoạt động của NHTM Việt Nam; Giáo dục tài chính - Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam; Định hướng hoàn thiện mô hình quản trị NHNN; Phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của chính sách tiền tệ Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam; Quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo hiểm liên kết ngân hàng - Thực trạng và giải pháp; Nhận diện các yếu tố tác động đến năng lực đổi mới sáng tạo của các NHTM tại Việt Nam; Thực trạng dữ liệu và đề xuất khung quản trị dữ liệu cho các NHTM Việt Nam; Ứng dụng công nghệ AI và Big Data trong quản trị rủi ro tín dụng tại Việt Nam; Hiệu lực của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng (bank lending standard) tới thị trường bất động sản tại Việt Nam; Quản trị rủi ro ngoại bảng tại các NHTM: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam; Marketing mối quan hệ (Relationship Marketing) và sự trung thành của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam.

***2.4. Kết quả ứng dụng các chuyên đề của Viện Chiến lược ngân hàng***

Các chuyên đề của Viện CLNH được Thống đốc NHNN giao hàng năm dựa trên tình hình thực tiễn những vấn đề cần nghiên cứu hỗ trợ cơ sở lý luận và thực tiễn cho công tác quản lý nhà nước của NHNN. Khi hoàn thành, các chuyên đề được ứng dụng ngay vào thực tiễn. Kết quả ứng dụng của một số chuyên đề tiêu biểu, như sau:

- Các báo cáo chuyên đề rà soát tổng thể những vấn đề lớn liên quan đến ngành Ngân hàng cần luật hóa đến năm 2030 gồm: Báo cáo rà soát Luật Phòng chống rửa tiền 2012; Báo cáo rà soát Khung pháp lý về tập đoàn tài chính và giám sát tập đoàn tài chính; Báo cáo rà soát những nội dung cần sửa đổi, bổ sung của Luật Bảo hiểm tiền gửi; Báo cáo rà soát Khung khổ pháp lý về quản lý ngoại hối; Báo cáo rà soát Khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực thanh toán; Báo cáo rà soát các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung tại Luật các tổ chức tín dụng; Báo cáo rà soát các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung tại Luật Ngân hàng Nhà nước 2010; Báo cáo rà soát Nghị quyết 42/2017/QH4 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD. Các báo cáo chuyên đề nói trên nhằm thực hiện nhiệm vụ được Thống đốc NHNN giao tại Thông báo kết luận số 146/TB-NHNN ngày 30/5/2019 về việc “Rà soát tổng thể các vấn đề cần trình Quốc hội để xây dựng kế hoạch ban hành Luật do NHNN chủ trì giai đoạn từ nay đến năm 2030”. Các báo cáo chuyên đề đã chỉ ra những vấn đề của ngành Ngân hàng cần luật hóa đến năm 2030 là khá lớn và đã được chuyển giao cho Vụ Pháp chể để làm cơ sở nghiên cứu, tham mưu đề xuất với Thống đốc NHNN kế hoạch xây dựng Luật trong các giai đoạn tiếp theo.

- Chuyên đề “Cơ chế, chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn” được thực hiện theo yêu cầu của Ban chỉ đạo tổng kết Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; trong đó đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển tín dụng nông nghiệp, nông thôn của ngành Ngân hàng giai đoạn 2021-2030, định hướng 2045, phục vụ cho việc xây dựng. Chuyên đề đã được gửi Ban Kinh tế trung ương để phục vụ cho việc tổng kết Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Chuyên đề “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành Ngân hàng qua 35 năm đổi mới (1986-2021)”: Viện CLNH được giao nhiệm vụ đầu mối nghiên cứu và xây dựng theo yêu cầu của Ban Kinh tế Trung ương phục vụ cho việc xây dựng Đề án “Chủ trương, chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.​

**3. Đánh giá chung về việc triển khai các nhiệm vụ KH&CN**

**3.1. Kết quả đạt được**

- Định hướng nhiệm vụ KH&CN ngày càng bám sát thực tiễn hoạt động của Ngành, phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý, điều hành của NHNN và hoạt động của các TCTD, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác triển khai thực hiện và ứng dụng kết quả nghiên cứu.

- Trong giai đoạn 2018 – 2022, NHNN đã lựa chọn và triển khai nghiên cứu nhiều nhiệm vụ KH&CN có ý nghĩa thiết thực đối với với lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Trong đó, có một số đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu phục vụ trực tiếp cho việc ban hành cơ chế, chính sách, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của ngành Ngân hàng và các chính sách lớn của Đảng và Nhà nước.

- Việc xét duyệt và giao nhiệm vụ KH&CN cho các tổ chức, cá nhân chủ trì được thực hiện khẩn trương, khắc phục tình trạng quá hạn nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN.

- Hoạt động thông tin KH&CN, phổ biến kết quả của các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ đã nghiệm thu được thực hiện thường xuyên, bài bản thông qua nhiều hình thức như hội thảo, tọa đàm, đăng tải trên Cổng thông tin KH&CN ngành Ngân hàng (<http://khoahocnganhang.org.vn>), xuất bản sách, bản tin khoa học, nhằm lan tỏa kết quả nghiên cứu, tạo cơ hội giao lưu, hợp tác giữa các nhóm nghiên cứu và cá nhân/tổ chức quan tâm.

- Trong ứng dụng kết quả nhiệm vụ KH&CN, tỷ lệ các nhiệm vụ KH&CN được chuyển giao ứng dụng và được báo cáo có ứng dụng thực tiễn ngày càng tăng. Nhiều nhiệm vụ KH&CN vừa nghiệm thu đã được ứng dụng ngay vào công tác chuyên môn của các vụ, cục, đơn vị thuộc NHNN và phục vụ thiết thực cho hoạt động kinh doanh của các NHTM, giải quyết các vấn đề thực tiễn hiện đang đặt ra của ngành ngân hàng. Một số nghiên cứu đột xuất được đưa vào ứng dụng ngay sau khi chuyển giao. Các đơn vị thụ hưởng đã chủ động hơn trong việc tiếp nhận, khai thác và báo cáo về ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN.

**3.2. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN hiện đang được thực hiện theo Thông tư số 37/2015/TT-NHNN ngày 31/1/2/2015 của NHNN. Đến nay, một số quy định về quản lý nhiệm vụ KH&CN đã bộc lộ một số bất cập, liên quan chủ yếu đến việc chủ trì nhiệm vụ KH&CN, phân loại nhiệm vụ KH&CN, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN, yêu cầu đối với nhiệm vụ KH&CN, trình tự đề xuất nhiệm vụ KH&CN, việc tổ chức các hội đồng tư vấn (phương thức làm việc, trình tự tổ chức họp hội đồng), thành lập Hội đồng tư vấn cấp cơ sở, điều kiện đối với các tổ chức tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đánh giá và xếp loại nhiệm vụ KH&CN...

- Việc số hóa các công việc, thủ tục hành chính đang đặt ra các yêu cầu cấp thiết trong việc đổi mới công tác quản lý và thực hiện các nhiệm vụ KH&CN.

- Công tác nghiên cứu mới chỉ tập trung ở một số đơn vị thuộc NHNN và hai trường đại học. Trong cả giai đoạn 2018-2022, các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố chỉ có duy nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học của NHNN chi nhánh tỉnh Đắc Lắc thực hiện năm 2021. Số lượng nghiên cứu của các TCTD còn hạn chế. Đặc biệt, nội dung nghiên cứu về hoạt động ngân hàng ở các địa phương xuất hiện rất ít.

- Viêc chuyển giao ứng dụng và báo cáo ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN của NHNN vẫn còn một số hạn chế như: (i) Một số nhiệm vụ được chuyển giao dàn trải tại quá nhiều đơn vị khiến công tác chuyển giao, theo dõi đôn đốc thu thập thông tin gặp khó khăn, đồng thời khiến các đơn vị nhận chuyển giao chưa thấy được sự hữu ích thực sự của các kết quả nhiệm vụ KH&CN nhận được. (ii) Một số đơn vị được chuyển giao chưa chủ động phản hồi lại đơn vị đầu mối (Viện CLNH) để hỗ trợ cung cấp thông tin đầu mối nhận chuyển giao cho Viện CLNH, gây khó khăn cho việc liên hệ để đôn đốc thu thập thông tin định kỳ hàng năm; (iii) một số nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng trực tiếp tại các đơn vị vụ, cục NHNN và các NHTM là các nhiệm vụ mà đơn vị triển khai nghiên cứu đồng thời là đơn vị thụ hưởng.

**II. Định hướng nhiệm vụ KH&CN năm 2024 của NHNN**

1. **Căn cứ xây dựng Định hướng nhiệm vụ KH&CN**

Định hướng nhiệm vụ KH&CN ngành Ngân hàng năm 2024 được xây dựng dựa trên các nhiệm vụ trọng tâm[[1]](#footnote-1) của ngành Ngân hàng thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch lớn đã được Đảng, Chính phủ[[2]](#footnote-2) ban hành.Các nhiệm vụ này được đặt ra trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với những thách thức của xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế; sự phát triển mạnh mẽ của CMCN 4.0; nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu, xu hướng dịch chuyển đầu tư và chuỗi cung ứng toàn cầu... Bên cạnh đó, độ mở của nền kinh tế Việt Nam ngày càng lớn, các đối tác thương mại, đầu tư lớn quan tâm hơn đến điều hành kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ của Việt Nam... Do đó, hoạt động KH&CN ngành Ngân hàng trong giai đoạn tới càng cần phải phát huy mạnh mẽ vai trò của mình để hỗ trợ ngành Ngân hàng có những giải pháp phù hợp, thích ứng kịp thời, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

**2. Định hướng nhiệm vụ KH&CN của NHNN năm 2024**

***(i) Nghiên cứu các luận cứ khoa học và thực tiễn hỗ trợ cho công tác điều hành CSTT, tín dụng, tỷ giá và quản lý ngoại hối***

*-*Nghiên cứu các cơ chế, chính sách phát triển thị trường vốn, hướng đến sự cân bằng giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn.

- Nghiên cứu tác động của chuyển đổi số đến điều hành CSTT, tín dụng, tỷ giá và quản lý ngoại hối. Vai trò của NHNN và điều hành CSTT trong quá trình chuyển đổi số hệ thống ngân hàng.

- Nghiên cứu các vấn đề về khuôn khổ pháp lý cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành CSTT, tín dụng, tỷ giá và quản lý ngoại hối.

- Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của các sự kiện và biến động thị trường tài chính quốc tế đến điều hành CSTT, tín dụng, tỷ giá và quản lý ngoại hối của NHNN Việt Nam.

- Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của CSTT thắt chặt tại Mỹ, Châu Âu, và ảnh hưởng của sự đổ vỡ các ngân hàng tại khu vực này đến điều hành CSTT của NHNN Việt Nam.

- Nghiên cứu, đánh giá kết quả các chính sách, chương trình tín dụng đối với ngành, lĩnh vực, từ đó đề xuất hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng đối với ngành, lĩnh vực để góp phần hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nền kinh tế.

- Nghiên cứu, đánh giá rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng; đề xuất cơ chế chính sách phát triển tín dụng xanh, ngân hàng xanh. Nghiên cứu về lộ trình và các biện pháp nâng cao chỉ số tiếp cận tín dụng của Việt Nam.

- Nghiên cứu, đánh giá về chất lượng hoạt động thống kê, phân tích, dự báo của NHNN, đề xuất về nội dung, lộ trình nhằm chuẩn hóa chế độ báo cáo thống kê; Rà soát, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các công cụ thống kê, dự báo, phân tích hỗ trợ cho việc hoạch định và điều hành chính sách của NHNN.

***(ii) Nghiên cứu về phát triển các TCTD; củng cố và đổi mới hệ thống quản trị ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế***

- Nghiên cứu đón đầu việc triển khai thực hiện Luật các TCTD sửa đổi.

- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng về cơ cấu tổ chức của NHTM, quy định về quản trị điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ để đề xuất chỉnh sửa phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, thông lệ quốc tế tốt về ngân hàng nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng.

- Nghiên cứu về các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng; Nghiên cứu cơ chế đảm bảo an toàn cho hoạt động của các TCTD, giảm thiểu các biện pháp hành chính can thiệp vào thị trường; Nghiên cứu các vấn đề về nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng sự minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực, thông lệ quốc tế tốt trong quản trị và trong hoạt động của các TCTD.

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật và vấn đề sở hữu chéo trong ngành Ngân hàng.

- Nghiên cứu thông lệ quốc tế trong quản lý tập đoàn tài chính, hoạt động ngân hàng đầu tư nhằm giảm thiểu rủi ro tài chính.

- Nghiên cứu cơ chế xử lý khủng hoảng ngân hàng (sau bài học về sự phá sản của 3 NHTM tại Mỹ và Credit Suisse tại Thụy Sỹ) kèm theo đó là các cơ chế để đánh giá và kiểm soát ổn định tài chính – tiền tệ.

- Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô, quỹ TDND, điều chỉnh, bổ sung khuôn khổ pháp lý nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức này hoạt động an toàn, lành mạnh, hiệu quả.

- Nghiên cứu phát triển đa dạng các loại hình TCTD phi ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn Việt Nam. Nghiên cứu nâng cao khả năng quản lý và hiệu quả của các TCTD phi ngân hàng và hoạt động tín dụng chính sách.

- Nghiên cứu về thị trường tài trợ vốn có tài sản bảo đảm là động sản tại Việt Nam: Các loại hình tổ chức cho vay không nhận tiền gửi (non-deposit taking lenders) hay còn gọi là các TCTD phi ngân hàng như: công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, công ty bao thanh toán, công ty tài chính tiêu dùng, công ty tài chính vi mô…

***(iii) Nghiên cứu hỗ trợ mục tiêu nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động thanh tra giám sát ngân hàng***

- Nghiên cứu về hệ thống cảnh báo sớm rủi ro trong lĩnh vực ngân hàng, đặc biệt các rủi ro mang tính hệ thống, rủi ro liên thông giữa thị trường Ngân hàng - Chứng khoán và Bất động sản

- Nghiên cứu về quản trị rủi ro trong hệ thống ngân hàng, hoạt động thanh tra, giám sát các hoạt động ngân hàng xuyên biên giới, tội phạm công nghệ cao xuyên quốc gia vừa đảm bảo cam kết hội nhập vừa đảm bảo an toàn, an ninh mạng và an toàn tài chính quốc gia.

- Nghiên cứu về quản lý hoạt động phân phối bảo hiểm qua ngân hàng, hoạt động đầu tư và tư vấn của các tổ chức tín dụng đối với trái phiếu doanh nghiệp.

- Nghiên cứu các vấn đề nhằm nâng cao đạo đức nghề nghiệp, nhận thức của cán bộ thực hiện công tác thanh tra, giám sát ngân hàng góp phần lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng.

- Nghiên cứu, rà soát khuôn khổ pháp lý về thanh tra, giám sát, cấp phép, phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố trong hoạt động ngân hàng, đặc biệt là với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao.

- Đánh giá thực trạng thực hiện Basel II, kế hoạch và giải pháp thực hiện Basel III tại Việt Nam; Nghiên cứu và thiết lập chức năng mô hình trong QLRR tại các NHTM; Nghiên cứu phương án xây dựng kịch bản kiểm tra sức chịu đựng áp dụng chung với toàn hệ thống NHTM (bao gồm kịch bản kiểm tra sức chịu đựng về vốn và kịch bản kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản) để có một thước đo thống nhất, qua đó đánh giá được chính xác hơn "sức khỏe" của từng ngân hàng; Nghiên cứu nhằm đưa ra hướng dẫn về phương pháp luận đo lường, quản lý đối với các rủi ro định tính (như rủi ro danh tiếng...) do thực tế các rủi ro này khi phát sinh có thể gây ra hậu quả rất lớn, gián tiếp gây ra các rủi ro khác (như rủi ro thanh khoản) và có thể dẫn đến đổ vỡ ngân hàng.

- Nghiên cứu, phát triển hệ thống các công cụ và cơ sở dữ liệu hỗ trợ hoạt động thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro của cơ quan quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến triển khai đề án kiểm toán trên cơ sở rủi ro của NHNN.

- Nghiên cứu, phát triển các phương pháp, mô hình, công cụ giám sát an toàn vĩ mô đối với hệ thống tài chính, tiền tệ.

***(iv) Nghiên cứu về hoàn thiện hệ thống hạ tầng tài chính, thanh toán, ứng dụng công nghệ mới và phát triển dịch vụ ngân hàng***

- Nghiên cứu các vấn đề liên quan hệ thống thanh toán, hướng đến mục tiêu hỗ trợ xây dựng Dự án Luật các hệ thống thanh toán. Nghiên cứu, đề xuất các vấn đề liên quan ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thanh toán.

- Nghiên cứu, đề xuất các nội dung liên quan đến hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quá trình chuyển đổi số ngành ngân hàng theo “Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/5/2021); cơ chế điều hành, quản lý của NHNN đối với các dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới trên nền tảng công nghệ trong lĩnh vực ngân hàng.

- Nghiên cứu, đề xuất các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác ứng dụng tự động hóa, công nghệ số, kiểm soát rủi ro trong lĩnh vực thanh toán, tạo điều kiện hình thành và phát triển các hệ sinh thái số, ngân hàng số tại Việt Nam.

- Nghiên cứu các vấn đề về quản lý, giám sát việc tham gia cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng, các vấn đề liên quan đến tiền kỹ thuật số.

- Nghiên cứu việc khai thác, phát triển cơ sở dữ liệu: Cơ chế, giải pháp kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia (cơ sở dữ liệu dân cư, ngành, lĩnh vực, dữ liệu cơ quan thống kê; liên thông các dữ liệu thị trường thiết yếu liên quan đến hoạt động của TCTD (thị trường bất động sản, mua bán sáp nhập doanh nghiệp, mua bán nợ, thị trường trái phiếu, chứng khoán) với dữ liệu của TCTD để tăng cường hiệu quả, an toàn hoạt động thanh toán, tín dụng.

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, ứng dụng công nghệ số; Nghiên cứu phát triển hoạt động ngân hàng bán lẻ; Nghiên cứu về sự phát triển của thị trường tài chính (sản phẩm ngân hàng đầu tư, sản phẩm phái sinh) tác động tới việc quản trị các loại rủi ro của hệ thống ngân hàng (ở một số nước thị trường tài chính phát triển trình độ cao như Hàn Quốc, Singapore).

- Nghiên cứu về bao thanh toán (factoring), bao thanh toán ngược (reverse factoring), bao thanh toán có truy đòi (recourse factoring) và bao thanh toán miễn truy đòi (non-recourse factoring).

- Nghiên cứu cơ chế, giải pháp nhằm phục vụ mục tiêu phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam như giải pháp phát triển đa dạng sản phẩm, dịch vụ, cơ chế phục vụ, phát triển mạng lưới, đại lý, giá, phí, trích lập dự phòng rủi ro...

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế điều hành/quản lý của NHNN đối với hệ thống các kênh phân phối mới, hiện đại; các phương thức, công nghệ thanh toán mới.

- Nghiên cứu các chuẩn quốc tế trong lĩnh vực thanh toán và khả năng ứng dụng của Việt Nam; các giải pháp giúp thúc đẩy và kiểm soát hoạt động thanh toán xuyên biên giới.

- Nghiên cứu vấn đề an ninh bảo mật, đề xuất ban hành chính sách đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật đối với các ứng dụng công nghệ trong hoạt động ngân hàng nói chung và trong hoạt động thanh toán nói riêng.

***(v) Nghiên cứu khác***

- Nghiên cứu các xu hướng mới về tài chính, tiền tệ trên thế giới, các vấn đề quốc tế mới phát sinh và hàm ý chính sách cho Việt Nam.

- Nghiên cứu các giải pháp thúc đẩy ngân hàng xanh và tài chính toàn diện.

- Nghiên cứu, đề xuất các vấn đề về phát triển nguồn nhân lực ngành Ngân hàng.

- Các nghiên cứu liên quan đến hoạt động thông tin, truyền thông và các hoạt động khác hỗ trợ cho hoạt động của ngành Ngân hàng./.

1. Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (ban hành kèm Quyết định số 34/QĐ-NHNN ngày 07/ 01/2019 của Thống đốc NHNN); Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia (ban hành kèm Quyết định số 1309/QĐ-NHNN ngày 24/7/2020 của Thống đốc NHNN); Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (ban hành kèm Quyết định số 1887/QĐ-NHNN ngày 03/11/2022 của Thống đốc NHNN)*;* Chiến lược phát triển Công nghệ thông tin ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (ban hành kèm Quyết định số 2655/QĐ-NHNN ngày 26/12/2019 của Thống đốc NHNN); Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai thực hiện Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 17/ 4/2020 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia CMCN 4.0 (ban hành kèm Quyết định số 1238/QĐ-NHNN ngày 08/7/2020 của Thống đốc NHNN); Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (ban hành kèm Quyết định số 810/QĐ-NHNN ngày 11/5/2021 của Thống đốc NHNN); Kế hoạch triển khai Đề án “nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030... [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (ban hành kèm Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/08/2018 của Thủ tướng Chính phủ); Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (ban hành kèm Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ); Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 (ban hành kèm Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ); Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030(ban hành kèm Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ); Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đến năm 2030 (ban hành kèm Quyết định số 2289/QĐ-TTg, ngày 31/12/2020); Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 (ban hành kèm Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính Phủ); Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 (ban hành kèm Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 (ban hành kèm Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021của Thủ tướng Chính phủ); Đề án nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế (ban hành kèm Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 05 tháng 09 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)... [↑](#footnote-ref-2)